

Số: /SGDDĐT-VP  
V/v tổng hợp kết quả tự đánh giá mức độ chuyên đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trực thuộc Sở năm học 2022-2023

Bình Dương, ngày tháng năm 2023

Kính gửi:

- Trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học;
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh;
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyên đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 35/SGDDĐT-VP ngày 09/01/2023 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT;

Căn cứ Công văn số 1011/SGDDĐT-VP ngày 16/5/2023 của Sở GDĐT về việc đánh giá mức độ chuyên đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 2147/SGDDĐT-VP ngày 30/8/2023 của Sở GDĐT về việc nộp báo cáo, hồ sơ minh chứng kết quả đánh giá mức độ chuyên đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023.

Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kết quả tự đánh giá mức độ chuyên đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trực thuộc Sở GDĐT năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

### **1. Kết quả tổng hợp tự đánh giá của đơn vị**

Tất cả các cơ sở giáo dục thực hiện tổ chức tự đánh giá đều có Kế hoạch thực hiện và báo cáo tổng kết nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023. Tuy nhiên phần mô tả minh chứng tại bảng tự đánh giá các tiêu chí chưa được mô tả rõ hoặc chưa mô tả để minh chứng cho số điểm tự đánh giá của đơn vị.

#### **1.1. Kết quả tự đánh giá của đơn vị**

- Chuyển đổi số trong dạy học đạt
  - + Mức độ 2: 25 đơn vị (trong đó GDNN-GDTX thị xã Bến Cát xác định sai mức độ theo thang điểm tự đánh giá).
  - + Mức độ 3: 21 đơn vị.
- Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục
  - + Mức độ 2: 30 đơn vị (trong đó GDNN-GDTX thị xã Bến Cát xác định sai mức độ theo thang điểm tự đánh giá).

+ Mức độ 3: 16 đơn vị.

1.2. Bảng tổng hợp chi tiết kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của từng đơn vị (đính kèm phụ lục).

1.3. Hồ sơ, minh chứng kết quả tự đánh giá của từng đơn vị được chia sẻ tại địa chỉ <https://drive.google.com/drive/folders/1g1hO3KpWPyrKXh0FSnRoFgiqKGFZ5-V6?usp=sharing> hoặc mã QR



## 2. Yêu cầu thực hiện

### 2.1. Đối với các đơn vị

- Kiểm tra, rà soát gửi bổ sung đầy đủ tờ trình, hồ sơ, minh chứng kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi của đơn vị. Đặc biệt đối với các đơn vị chưa gửi đủ minh chứng hoặc tự đánh giá kết quả chưa đúng theo hướng dẫn tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT đề nghị Thủ trưởng đơn vị nghiêm túc chỉ đạo thực hiện theo đúng các nội dung tại Công văn 2147/SGDĐT-VP trước ngày 07/10/2023.

- Công khai kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị trên website của đơn vị trước 07/10/2023.

### 2.2. Đối với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ lĩnh vực chuyên môn phụ trách để thẩm định kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của các đơn vị (phụ lục đính kèm) và gửi kết quả đánh giá về Văn phòng Sở e-mail: [vanphong@sgdbinhduong.edu.vn](mailto:vanphong@sgdbinhduong.edu.vn) trước ngày 16/10/2023.

- Văn phòng Sở tổng hợp kết quả đánh giá của phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở tham mưu Giám đốc Sở công nhận kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của các đơn vị trực thuộc. Đồng thời công khai trên Website của Sở GDĐT trước ngày 20/10/2023./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Nhật Hằng**

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT  
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA TỪNG ĐƠN VỊ**

*(Kèm theo Công văn số /SGDDT-VP ngày /10/2023 của Sở GDĐT)*

STT	Trường/Trung tâm	Chuyển đổi số trong dạy học đạt		Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục		Ghi chú
		Điểm	Mức độ	Điểm	Mức độ	
1	THPT chuyên Hùng Vương	79	3	83	3	
2	THPT Võ Minh Đức	71	2	50	2	
3	THPT An Mỹ	62	2	50	2	
4	THPT Bình Phú	90	3	88	3	
5	THPT Nguyễn Đình Chiểu	78	2	58	2	
6	THPT Trịnh Hoài Đức	68	2	70	2	
7	THPT Nguyễn Trãi	55	2	67	2	
8	THPT Trần Văn Ôn	78	3	65	2	
9	THPT Lý Thái Tổ	85	3	67	2	
10	THPT Dĩ An	75	2	64	2	
11	THPT Nguyễn An Ninh	70	2	61	2	
12	THPT Bình An	70	2	53	2	
13	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	68	2	61	2	
14	THPT Huỳnh Văn Nghệ	74	2	91	3	
15	THPT Tân Phước Khánh	66	2	68	2	
16	THPT Thái Hòa	82	3	78	3	
17	THPT Thường Tân	64	2	78	3	
18	THPT Tân Bình	61	2	76	3	
19	THPT Lê Lợi	79	3	69	2	
20	THPT Phước Vĩnh	74	3	69	2	
21	THPT Phước Hòa	70	3	50	2	
22	THPT Nguyễn Huệ	50	2	69	2	
23	THPT Tây Sơn	87	3	81	3	
24	THPT Bàu Bàng	80	3	52	2	
25	THPT Dầu Tiếng	60	2	59	2	
26	THCS-THPT Minh Hòa	75	3	69	2	
27	THPT Long Hòa	76	3	76	3	
28	THPT Thanh Tuyên	57	2	67	2	
29	THPT Bến Cát	75	2	62	2	
30	THPT Tây Nam	87	3	60	2	
31	THCS-THPT Nguyễn Khuyến	93	3	65	2	
32	TH-THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	65	2	53	2	
33	TH-THCS và THPT Việt Anh	100	3	85	3	
34	TH-THCS và THPT Việt Anh 2	100	3	83	3	
35	TH-THCS và THPT Việt Anh 3	100	3	85	3	
36	TH-THCS và THPT Pétrus Ký	100	3	100	3	
37	TH-THCS và THPT Phan Chu Trinh	53	2	53	2	
38	TH-THCS và THPT Đức Trí	80	3	84	3	
39	TH-THCS và THPT Marie Curie	91	3	80	3	
40	GDTX-BDNV tỉnh	78	3	65	2	
41	GDNN-GDTX thành phố Tân Uyên	73	2	51	2	
42	GDNN-GDTX thành phố Thuận An	58	2	83	3	
43	GDNN-GDTX thành phố Dĩ An	71	2	60	2	
44	GDNN-GDTX thị xã Bến Cát	23	2	41	2	Không đúng quy định
45	GDNN-GDTX huyện Phú Giáo	63	2	85	3	
46	GDNN-GDTX huyện Dầu Tiếng	75	2	75	2	

**BẢNG THẨM ĐỊNH**  
**KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CÁC ĐƠN VỊ**  
*(Kèm theo Công văn số /SGDDT-VP ngày /10/2023 của Sở GDĐT)*

STT	Trường/Trung tâm	Mức độ Chuyển đổi số trong dạy học		Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục		Ghi chú
		Đơn vị tự đánh giá	Phòng CNNV đánh giá	Đơn vị tự đánh giá	Phòng CNNV đánh giá	
1	THPT chuyên Hùng Vương	3		3		
2	THPT Võ Minh Đức	2		2		
3	THPT An Mỹ	2		2		
4	THPT Bình Phú	3		3		
5	THPT Nguyễn Đình Chiểu	2		2		
6	THPT Trịnh Hoài Đức	2		2		
7	THPT Nguyễn Trãi	2		2		
8	THPT Trần Văn Ôn	3		2		
9	THPT Lý Thái Tổ	3		2		
10	THPT Dĩ An	2		2		
11	THPT Nguyễn An Ninh	2		2		
12	THPT Bình An	2		2		
13	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	2		2		
14	THPT Huỳnh Văn Nghệ	2		3		
15	THPT Tân Phước Khánh	2		2		
16	THPT Thái Hòa	3		3		
17	THPT Thường Tân	2		3		
18	THPT Tân Bình	2		3		
19	THPT Lê Lợi	3		2		
20	THPT Phước Vĩnh	3		2		
21	THPT Phước Hòa	3		2		
22	THPT Nguyễn Huệ	2		2		
23	THPT Tây Sơn	3		3		
24	THPT Bàu Bàng	3		2		
25	THPT Dầu Tiếng	2		2		
26	THCS-THPT Minh Hòa	3		2		
27	THPT Long Hòa	3		3		
28	THPT Thanh Tuyên	2		2		
29	THPT Bến Cát	2		2		
30	THPT Tây Nam	3		2		
31	THCS-THPT Nguyễn Khuyến	3		2		
32	TH-THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	2		2		
33	TH-THCS và THPT Việt Anh	3		3		
34	TH-THCS và THPT Việt Anh 2	3		3		
35	TH-THCS và THPT Việt Anh 3	3		3		
36	TH-THCS và THPT Pétrus Ký	3		3		
37	TH-THCS và THPT Phan Chu Trinh	2		2		
38	TH-THCS và THPT Đức Trí	3		3		
39	TH-THCS và THPT Marie Curie	3		3		
40	GDTX-BĐNV tỉnh	3		2		
41	GDNN-GDTX thành phố Tân Uyên	2		2		
42	GDNN-GDTX thành phố Thuận An	2		3		
43	GDNN-GDTX thành phố Dĩ An	2		2		
44	GDNN-GDTX thị xã Bến Cát	2		2		
45	GDNN-GDTX huyện Phú Giáo	2		3		
46	GDNN-GDTX huyện Dầu Tiếng	2		2		